

dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho một lần phát biểu. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.

e. Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, chủ tọa đại hội.

1. Đoàn Chủ tịch là các thành viên HĐQT do Thường trực HĐQT làm chủ tọa.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

e) Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

f) Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

3. Chủ tọa đại hội:

a) Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

b) Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị ngoài nội dung chương trình Đại hội.

c) Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

d) Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa,

ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 020/03/2018; Phát tài liệu đại hội và các Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

1. Ban thư ký gồm 2 người do Chủ tọa đại hội đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu gồm 04 người do Chủ tọa đại hội đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.
2. Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
 - c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

**CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 20/03/2018.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thực hiện việc biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết theo một trong ba phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng nội dung cần lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
3. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Những cổ đông không giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần lấy ý

58
T
N
IG T
MA
TR
CH

kiến biểu quyết của một vấn đề được xem là đồng ý về vấn đề cần biểu quyết.

4. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại Hội đồng cổ đông:

1. Quyết định của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Trường hợp thông qua quyết định về sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể công ty; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thì phải được có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự đại hội thông qua.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại công ty và phải gửi đến các cổ đông hoặc công bố qua website công ty, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, UBCKNN trong vòng 24h sau khi đại hội kết thúc.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Quy chế này gồm có 13 điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THƯỜNG TRỰC**



BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Kính thưa Quý cổ đông !

Được sự nhất trí của Hội đồng Quản Trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (nhiệm kỳ 2015-2020);

Ban Tổng giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các giải pháp của Tổng công ty như sau:

I/ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

Năm 2017, đánh dấu thêm một mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Tổng công ty, đây là năm thứ 3 Công ty hoạt động theo mô hình cổ phần có vốn nhà nước chi phối, các hoạt động của Tổng công ty ngày càng được mở rộng với chiến lược phát triển ổn định, uy tín, bền vững, đã đưa Công ty trở thành một trong những đơn vị mạnh của tỉnh.

1.Đánh giá thuận lợi, khó khăn

a. Khó khăn:

- Giá bán các mặt hàng chủ lực của Công ty giảm sâu và kéo dài như: Cao su, Tinh bột sắn, sản phẩm gỗ... ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng Công ty;
- Sự cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sắn, gỗ... thiếu nguyên liệu đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của các nhà máy Tinh bột sắn, nhà máy cao su, Nhà máy viên nén.

- Khu kinh tế Thương mại không còn cơ chế ưu đãi, phía bạn Lào cấm xuất khẩu gỗ và thắt chặt quản lý lao động người Việt đã ảnh hưởng đến hoạt động của chi nhánh Lao Bảo, Khách sạn Sepon.

- Hàng lậu, hàng giả tràn lan, nhiều DN mở ra đã tạo sự cạnh tranh ảnh hưởng đến nhóm hàng nhập khẩu từ Thái Lan của Công ty.

- Thảm họa ô nhiễm môi trường biển miền trung vẫn còn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ và các hoạt động khác của Công ty;

b. Thuận lợi:

- Thương hiệu uy tín Công ty cao nên đã tạo được niềm tin cho khách hàng.
- Được chính quyền các cấp trong Tỉnh ủng hộ nên thuận lợi trong hoạt động.
- Chất lượng dịch vụ, sản phẩm công ty tốt nên dễ bán hàng.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo tâm huyết, dám làm và dám chịu trách nhiệm;
- Trình độ người lao động ngày càng được nâng cao, có ý thức hơn; nội bộ Công ty đoàn kết, thống nhất cao.

- Không có nợ xấu, nợ khó đòi phát sinh.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được:

Bám sát kế hoạch, mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua, Ban Tổng giám đốc đã kịp thời triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	% hoàn thành KH
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	750,000	767,96	102,4
- Kim ngạch XNK	Tr.USD	25.000	21.963	87,85
- Nộp NS địa phương	Tr. đồng	34.000	40.227	118,3
- Số lao động bình quân	Người	550	548	99,6
-Thu nhập Bqlđ/tháng	Tr.đồng	8	7,5	93,75
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	16.000	15.265	95,4
- Cổ tức chưa trích lập các quỹ	%	19	18.170	113,6
- Cổ tức sau khi trích lập các quỹ	%	=>16	12.975	95,4

(Kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC)

3.Về các hoạt động sản xuất, chế biến:

a. Sản xuất tại Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2017 diễn ra trong bối cảnh vẫn còn khó khăn khi thiếu nguyên liệu, thời tiết mưa bão nhiều, thị trường tiêu thụ chậm lại, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV nhà máy, sự đầu tư nguồn lực, vốn, thiết bị đúng hướng, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã kịp thời khích lệ tinh thần lao động, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 54.462 tấn tinh bột/kế hoạch 61.000 tấn thành phẩm; sản xuất bã sắn đạt 14.132 tấn/kế hoạch 16.000 tấn, tổng doanh thu nhà máy đạt 438 tỷ đồng/kế hoạch 460 tỷ đồng, mặc dầu một số chỉ tiêu thực hiện không đạt theo kế hoạch công ty giao, nhưng so với các đơn vị cùng ngành hàng trong nước, trong

tỉnh thì kết quả hoạt động của nhà máy có sự vượt trội hơn; góp phần đem lại nguồn thu chính cho Tổng công ty.

Về sản xuất phân vi sinh, trong năm đã sản xuất được gần 535 tấn/kế hoạch 1.000tấn. Hiện tại, do mặt hàng này đang trong thời gian đăng ký và hoàn thiện chất lượng, thương hiệu, có sự cạnh tranh với các sản phẩm truyền thống cùng loại nên công tác sản xuất và bán ra chưa đạt theo kế hoạch đề ra;

b. Chế biến tại Nhà máy CB mủ cao su:

Trong 3 tháng đầu năm 2017, giá cao su thế giới, khu vực và trong nước tăng đột biến có thời điểm lên trên 50 triệu đồng/tấn, tuy nhiên 9 tháng còn lại giá giảm đột biến kéo dài, có lúc xuống đến 25 triệu đồng/tấn, đã ảnh hưởng đến lợi nhuận và doanh thu của nhà máy. Diễn biến thị trường cao su phức tạp, nguyên liệu thiếu hụt. Với sự nỗ lực quyết tâm của tập thể CBCNV nhà máy, sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo Công ty, kết quả đạt được các chỉ tiêu đó là : đã thu mua được 3.925 tấn mủ các loại đạt 109% kế hoạch; sản xuất được 6.763 tấn đạt 147% KH, (trong đó SX do thu mua 3.716 tấn, SX gia công 3.047 tấn) doanh thu đạt 146,2 tỷ đồng, đạt 94 % kế hoạch, góp phần cùng công ty hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;

c. Sản xuất tại Nhà máy viên nén năng lượng :

Năm 2017 Nhà máy đã xây dựng được các đầu mối thu mua ổn định, giá cả phù hợp, đảm bảo nguyên liệu cho các xưởng sản xuất; tìm thị trường đầu ra cho một số đơn hàng viên gỗ nén, gỗ xẻ chi tiết, hàng tinh chế.

Đã sản xuất: 2.637tấn viên gỗ nén, củi ép; 2.911m³ gỗ xẻ, sản xuất 36 cái bếp, sàn gỗ vĩ nhựa 658 m², gỗ bào 4 mặt 45,6m³; doanh thu đạt 18,9 tỷ đồng.

Để ổn định hoạt động Công ty - Nhà máy cùng với chính quyền địa phương và người dân tiếp tục xây dựng, phát triển bền vững vùng nguyên liệu, đồng thời nhà máy xây dựng chính sách thu mua nguyên liệu theo hướng hỗ trợ người dân tối đa, triển khai chế biến sâu các sản phẩm gỗ tinh chế để tăng giá trị;

d. Chế biến tại Nhà máy nông sản:

Hoàn thiện và đưa vào vận hành dây chuyền SX TACN 3 tấn/h ổn định, tiếp tục SX-KD chế biến hàng nông sản tỉnh nhà, thực hiện nhiệm vụ chính trị do Tổng công ty giao như bán hàng lưu động bình ổn giá, phục vụ tết, bán hàng nông sản, dự trữ hàng hóa PC bảo lụt, tham gia các hoạt động chính trị như : Hội chợ, triển lãm, hội nghị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà

Trong năm qua, Nhà máy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tỉnh nhà; kết quả đạt được các chỉ tiêu đó là : Doanh thu đạt 40,4 tỷ đồng/ kế hoạch 40 tỷ đồng, trong đó TACN thực hiện đạt 10,7 tỷ đồng; hàng nông sản các loại 29,7 tỷ đồng /kế hoạch 12 tỷ đồng.

d.Quầy hàng 8S : Là bộ phận mới triển khai thí điểm theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh và phối hợp hỗ trợ từ Sở Công thương, mục đích làm đầu mối quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh nhà, có nguồn gốc, hỗ trợ người dân tiêu thụ đầu ra sản phẩm ổn định, tạo chuỗi sản phẩm để tiến tới thâm nhập thị trường, tuy mới triển khai nhưng kết quả đạt khá cao, bước đầu đã được khách hàng trong tỉnh và trong nước đánh giá cao, đã là cầu nối giúp sản phẩm của người dân cũng như của các doanh nghiệp đến với khách hàng.

4. Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:

Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan được mở rộng phát triển về số lượng và chủng loại mới, tuy có nhiều đối thủ cạnh tranh nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho nằm trong tầm kiểm soát. Doanh thu cho các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu là: 126 tỷ đồng; ;

5. Về hoạt động dịch vụ - du lịch:

Về dịch vụ nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn: Khách sạn Sepon, Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã khẳng định uy tín, vị thế và thương hiệu của mình, đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp cho du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt Khu nghỉ dưỡng Sepon Resort đã tạo điểm nhấn mới trong lĩnh vực nghỉ dưỡng biển Quảng Trị, doanh thu dịch vụ du lịch năm 2017 đạt 11,3 tỷ đồng

6. Công tác quản lý tài chính:

- Quy chế tài chính, quy chế quản lý nội bộ đã được hoàn thiện, theo hướng khoán, quản, giao quyền rộng, để chủ động trong điều hành gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đã không để xảy ra nợ phát sinh, nợ khó đòi cũng như quá hạn Ngân hàng;

7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản :

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng: hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống xử lý nước thải hiện đại đã đạt chuẩn B trở lên, bổ sung thiết bị máy sấy bã, xây mới hồ chứa nước lọc cho sản xuất phục vụ tốt cho sản xuất; tại khách sạn Sepon, thay thế một số thiết bị nội thất, CCDC để phục vụ tốt hơn, tại Nhà máy Cao su cải tiến, sửa chữa một số thiết bị để tăng năng suất chất lượng sản phẩm,

tại nhà máy Viên Năng Lượng, cải tiến cắt giảm một số thiết bị trung gian để giảm chi phí tăng năng suất, đầu tư mở rộng xưởng cưa xẻ, hệ thống bảo..., tại Chi nhánh TP.HCM đầu tư xây mới văn phòng làm việc, kho hàng; tại Cửa Việt hoàn thành và đưa vào sử dụng Khu Hội trường, phòng Karaoke, khu nghỉ dưỡng 12 phòng gia đình và đầu tư một số thiết bị tốt phục vụ cho hoạt động;

8. Một số công tác khác :

Hoàn thành tốt việc tăng vốn điều lệ từ 75 tỷ lên 84 tỷ, chào bán cho các cổ đông hiện hữu của công ty, đồng thời chỉ đạo thay đổi giấy phéo ĐKKD mới từ ngày 7/3/2017. Đặc biệt ngày 06/02/2017, cổ phiếu của Công ty đã chính thức lên sàn giao dịch upcom.

Về công tác nhân sự đã được HĐQT bổ sung thêm 2 phó Tổng giám đốc Công ty và Bổ nhiệm mới kế toán trưởng Công ty từ tháng 3/2017 nhiệm kỳ 2015 - 2020; một số phòng ban đơn vị đã được tinh giảm, sát nhập theo đặc thù hoạt động đã phát huy hiệu quả.

Một số cán bộ chủ chốt và người lao động của các đơn vị được điều chuyển nội bộ hợp lý tùy theo nhu cầu, năng lực, sở trường và nguyện vọng đã phát huy tốt, ổn định tư tưởng;

Nội quy, quy chế, quy định của Công ty được rà soát chỉnh sửa và ban hành mới trong năm 2017 đảm bảo hoạt động của công ty theo đúng quy định của pháp luật;

Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương, thể hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội... Công tác ATVSLĐ, PCCN được chú trọng;

9. Một số tồn tại hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2017 vẫn còn nhiều hạn chế bất cập đó là:

- Các đơn vị chưa có sự phối hợp tốt và hỗ trợ nhau nhiều trong sản xuất kinh doanh, trong các hoạt động, nên doanh thu và lợi nhuận chưa cao.
- Một số đơn vị thiếu đầu tư nghiên cứu, tìm kiếm mặt hàng mới, lĩnh vực mới, để nâng cao năng lực cạnh tranh, đạt được hiệu quả hơn trong kinh doanh - dịch vụ.
- Chưa mở rộng được thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản chính của Công ty sản xuất do đầu vào sản phẩm hạn chế, công tác triển khai xây dựng mạng lưới kinh doanh và vùng nguyên liệu cho sản phẩm còn nhiều bất cập.

- Một số cơ sở kinh doanh, dịch vụ chưa phát huy được vị thế năng lực, do các yếu tố khách quan và chủ quan nên chưa đạt được hiệu quả mong muốn .
- Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các đơn vị cơ sở năm qua trong chỉ đạo điều hành chưa tuân thủ triệt để sự chỉ đạo của Công ty, chưa quyết liệt trong điều hành, chưa thực sự tâm huyết hết mình với công việc, năng lực còn hạn chế, đôi lúc còn ỷ lại và đẩy trách nhiệm về Công ty;

II. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP 2018

1. Đánh giá chung:

a. Thuận lợi:

- Đội ngũ CBCNV có tâm, có tầm, có trách nhiệm, người LĐ yên tâm công tác; Cty đang ổn định, thuận lợi và phát triển, có uy tín và thương hiệu trên thị trường.
- Luôn được sự giúp đỡ, tạo mọi thuận lợi tối đa của tỉnh, các sở ban ngành, các đoàn thể chính trị xã hội cùng đồng hành với Công ty trong các hoạt động;
- Nhà nước không còn nắm giữ cổ phần chi phối, các cổ đông sẽ là người quyết định hiệu quả hay không hiệu quả đối với các hoạt động của Công ty.

b. Thách thức:

- Ô nhiễm môi trường biển vẫn còn ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Khu nghỉ dưỡng Resort và tour du lịch Đảo Cồn Cỏ.
- Thị trường nông sản vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi, đặc biệt là thị trường Trung Quốc, giá tinh bột sắn giá cao su tiềm ẩn khó lường,
- Một số mặt hàng nhập khẩu độc quyền của Công ty nay đã bị ảnh hưởng do hàng giả, hàng nhái.
- Các loại phí tăng cao, như xăng dầu, điện nước, môi trường, nhất là phí lưu thông đường bộ.
- Khi gia nhập cộng đồng kinh tế Asean, doanh nghiệp sẽ có nguy cơ mất thị trường nội địa vào tay các doanh nghiệp nước Asean.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018
- Tổng doanh thu	tỷ.đ	780
- Kim ngạch XNK	Tr.USD	22
- Nộp NS địa phương	tỷ.đ	50
- Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Tr.đ	8
- Lợi nhuận	Tỷ.đ	15.5
- Cổ tức	%	>= 15

4. Một số giải pháp:

4.1. Về công tác sản xuất:

- Nghiên cứu, quyết tâm xây dựng các phương án để khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại về công tác quản lý điều hành, về tài sản, thiết bị máy móc đã đầu tư chưa sử dụng hết để tránh lãng phí;
- Tiếp tục bổ sung đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp máy móc, thay đổi mới thiết bị công nghệ hiện đại để tăng năng suất lao động, giảm chi phí
- Xây dựng các phương án mở rộng vùng nguyên liệu, đầu tư bài bản để cung cấp nguyên liệu lâu dài cho các hoạt động của các nhà máy hiện có;
- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, Sản, cao su, gỗ FSC;
- Khuyến khích bà con nông dân bón phân, thâm canh các cây trồng làm nguyên liệu cho Nhà máy Tinh bột sắn, cao su, nông sản.

4.2. Về kinh doanh XNK, thương mại, du lịch và dịch vụ:

- Duy trì và phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín. Tìm kiếm mặt hàng mới khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới;
- Tìm kiếm các khách hàng, bạn hàng ổn định, thị trường mới trong và ngoài nước cho sản phẩm: Tinh bột sắn, Cao Su, viên nén, gỗ thành phẩm tinh chế nâng cao chất lượng sản phẩm viên nén. Thức ăn chăn nuôi..
- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản đối với những sản phẩm có hiệu quả, phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị. Nhập khẩu các sản phẩm nông sản từ Lào, xuất khẩu các sản phẩm của công ty sản xuất, sản phẩm trong tỉnh như gỗ ép để tăng lợi nhuận;
- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để thu hút được khách hàng. Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng. Nắm bắt các sự kiện trong năm để có phương án kinh doanh phù hợp, tổ chức thêm nhiều sự kiện để thu hút khách tham gia.

4.3. Về đầu tư, XD CB, sửa chữa, mua sắm:

- Đầu tư thay thế, sửa chữa, nâng cấp hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị, các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới để tăng năng suất, hiệu quả .

4.4. Về tài chính:

- Tìm kiếm, lựa chọn nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, công khai minh bạch và quản lý chặt các khoản chi phí, củng cố và phát triển